

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	H	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	15	15	55	100		
1	178214833	Lê Hùng Cường	T17XDDB	CIE 376 C	6.3	5	4	V	0.0	Không	NỖ LP
2	162226431	Nguyễn Văn Hải	K16XDC2	CIE 376 A	5	3.5	0	V	0.0	Không	NỖ LP
3	168212741	Nguyễn Tấn Hải	T16XDDB	CIE 376 A	3	4.5	0	V	0.0	Không	NỖ LP
4	142234514	Trần Văn Nhựt	K15KTR5	CIE 376 A	4	0	4	V	0.0	Không	NỖ LP
5	178213029	Nguyễn Văn Thường	T17XDD	CIE 376 A	0	0	0	V	0.0	Không	NỖ LP
6	178212993	Trần Quốc Tuấn	T17XDD	CIE 376 C	7.8	7	4.7	4	5.1	Năm phẩy Một	

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 01 năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(kí và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Ân